

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐỨC PHỔ
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 60/2024/HS-ST

Ngày: 28-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỨC PHỔ, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Phong

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Bùi Văn Chuyên

+ Bà Lê Thị Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hòa, là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Xuân Thu – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2024, tại Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 70/2024/TLST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Mai Ngọc V, sinh ngày 11/3/2005, tại Đ, Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn L, xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi;

Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): 6/12;

Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Mai Ngọc P, sinh năm 1979 và bà Huỳnh Thị Đ, sinh năm 1984;

Vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 10/4/2024 bị Công an thị xã Đ xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 2.500.000đồng về hành vi trộm cắp tài sản (chưa chấp hành nộp phạt);

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/8/2024 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Hữu N, sinh ngày 14/4/2005, tại Đ, Quảng Ngãi; nơi cư trú:

Thôn T, xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi;

Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): 5/12;

Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Nguyễn M, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị P1, sinh năm 1976;

Vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/8/2024 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Nguyễn M, sinh năm 1973; nơi cư trú: Thôn T, xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

- **Người làm chứng:** Ông Nguyễn Ngọc C, sinh năm 1930; nơi cư trú: Thôn V, xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 18/4/2023, Mai Ngọc V dùng tài khoản Messenger tên “Mai Ngoc V1” để nhắn tin cho tài khoản Messenger tên “Nguyen Huu Nghia” của Nguyễn Hữu N để rủ N góp tiền mua ma túy cỏ về sử dụng thì N đồng ý.

Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76X1-4961 đến nhà của V1, cả hai thống nhất: V1 góp 150.000đồng, N góp 50.000đồng và V1 giữ số tiền này. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, N chở V1 đến quán K (ở đường T, thành phố Q) thì dừng lại, N đứng ở ngoài đợi, V1 đi bộ vào trong gặp 01 người phụ nữ tên “X” khoảng 40 tuổi và hỏi mua 200.000đồng ma túy cỏ; người phụ nữ tên “X” đồng ý và lấy đưa cho V1 04 túi nilông có chứa ma túy cỏ, V1 đưa cho người phụ nữ tên “X” 200.000đồng, rồi cất giấu 04 túi ma túy vừa mua được vào trong túi áo khoác đang mặc. Sau đó, V1 và N đến quán cà phê “Tao Ngộ”, thuộc thôn V, xã P, thị xã Đ, lên tầng 2, gọi 01 chai nước ngọt ra uống. V1 lấy 04 túi ma túy vừa mua được ra để lên bàn, rồi lấy 03 túi cất lại cất lại vào trong túi áo khoác, còn để trên bàn 01 túi. Tiếp theo, V1 lấy 02 điều thuốc lá hiệu WAR HOUSE bỏ phần đầu lọc, nhét ma túy cỏ vào 02 điều thuốc lá này rồi đưa cho N 01 điều, V1 01 điều cùng nhau sử dụng. V1 và N sử dụng ma túy cỏ được khoảng 05 phút thì bị Công an phát hiện, lập biên bản vụ việc, thu giữ 04 túi nilông đựng thảo mộc khô và một số đồ vật, dụng cụ khác.

Ngày 26/5/2023, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã Đ trưng cầu Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Đà Nẵng giám định chất ma túy, khối lượng chất ma túy trong 04 túi nilông đã thu giữ.

Tại Kết luận giám định số 1037/KL-KTHS ngày 02/6/2023 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Đà Nẵng kết luận: Mẫu thảo mộc khô cắt nhỏ đựng trong 04 túi nilông gửi giám định đều có tìm thấy chất ma túy MDMA-4en-PINACA, tổng khối lượng mẫu là 2,67gam.

Ngày 11/7/2023, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã Đ có Công văn yêu cầu V2 Bộ C1 trả lời nội dung: Đối với chất ma túy MDMA-4en-PINACA, hiện nay V2 Bộ C1 có giám định được hàm lượng để xác định khối lượng chất ma túy không.

Tại Công văn số 1894/C09-TT2 ngày 18/7/2023, V2 Bộ C1 trả lời: Hiện nay, V2 chưa có mẫu chuẩn giám định hàm lượng chất ma túy MDMA-4en-PINACA nên không giám định được hàm lượng để xác định khối lượng chất ma túy.

Tại Cáo trạng số 61/CT-VKS ngày 30/10/2024, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi truy tố: Mai Ngọc V và Nguyễn Hữu N về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Mai Ngọc V và Nguyễn Hữu N phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Mai Ngọc V từ 30 đến 36 tháng tù;

- Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu N từ 24 đến 30 tháng tù.

Các bị cáo phải chịu án án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện

đều hợp pháp.

[2] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra nên việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, căn cứ theo quy định tại các điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo Mai Ngọc V và Nguyễn Hữu N thừa nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ đã truy tố. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai khác của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với biên bản vụ việc ngày 18/4/2023, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án nên có cơ sở xác định: Ngày 18/4/2023 Mai Ngọc V và Nguyễn Hữu N đã có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại quán cà phê “*Tao Ngộ*”, thuộc thôn V, xã P, thị xã Đ, trong đó: Mai Ngọc V là người khởi xướng, rủ Nguyễn Hữu N góp tiền mua ma túy về sử dụng, trực tiếp lấy 02 điều thuốc lá bỏ phần đầu lọc, nhét ma túy cỏ (thảo mộc khô có chứa chất ma túy MDMA-4en-PINACA) vào 02 điều thuốc lá và cung cấp bật lửa gas để cùng với Nguyễn Hữu N tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; Nguyễn Hữu Nghĩa là người góp tiền với V để mua ma túy, trực tiếp chở V đi mua ma túy và chở V đến quán cà phê “*Tao Ngộ*” để cùng với V tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

[4] Tại thời điểm thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nêu trên thì các bị cáo Mai Ngọc V và Nguyễn Hữu N đều có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, các bị cáo đều nhận thức được hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân nên vẫn cố ý thực hiện. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ truy tố các bị cáo Mai Ngọc V và Nguyễn Hữu N về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[5] Hành vi của các bị cáo Mai Ngọc V và Nguyễn Hữu Nghĩa L nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về sử dụng chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo và cần buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định để răn đe, giáo dục các bị cáo, cũng như để phòng ngừa chung tội phạm.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Mai Ngọc V và Nguyễn Hữu N thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*thành*

khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Nguyễn Hữu N có ông nội là Liệt sỹ nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[8] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 255 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

[9] Đối với số ma túy thu giữ tại hiện trường: Ngày 18/4/2023 Công an xã P bắt quả tang Mai Ngọc V và Nguyễn Hữu N đang tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tạm giữ 04 (bốn) túi nilông trong suốt có viền đỏ, bên trong mỗi túi đều có chứa thảo mộc khô cắt nhỏ. Theo kết luận giám định của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Đà Nẵng thì mẫu thảo mộc khô cắt nhỏ đựng trong 04 túi nilông nêu trên đều có tìm thấy chất ma túy MDMA-4en-PINACA, tổng khối lượng mẫu là 2,67gam. Tuy nhiên, do hiện nay V2 chưa có mẫu chuẩn giám định hàm lượng chất ma túy MDMA-4en-PINACA nên không giám định được hàm lượng để xác định khối lượng chất ma túy; đồng thời, Mai Ngọc V và Nguyễn Hữu N cũng chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, chưa bị kết án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy hoặc một trong các tội quy định tại các điều 248, 250, 251 và 252 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, không có căn cứ xử lý Mai Ngọc V và Nguyễn Hữu N về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại Điều 249 của Bộ luật hình sự. Ngày 13/9/2023 Công an thị xã Đ ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Mai Ngọc V và Nguyễn Hữu N về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là có căn cứ.

[10] Đối với người phụ nữ tên “Xí” đã bán ma túy cho Mai Ngọc V: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đ đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đ tiếp tục xác minh để xử lý sau là phù hợp.

[11] Đối với việc Mai Ngọc V và Nguyễn Hữu N khai trước đây đã nhiều lần sử dụng ma túy cùng nhau. Quá trình điều tra, V và N khai trước đây các bị cáo đã nhiều lần sử dụng ma túy cùng nhau nhưng thời gian đã lâu nên không nhớ cụ thể. Do đó, không có căn cứ để xử lý đối với các bị cáo về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo lời khai của các bị cáo.

[12] Đối với kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể của các bị cáo Mai Ngọc V và Nguyễn Hữu N: Theo phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể của các bị cáo Mai Ngọc V và Nguyễn Hữu N đều cho kết quả âm tính với ma túy. Tuy nhiên, ngày 18/4/2023 Công an xã P bắt quả tang Mai Ngọc V và Nguyễn Hữu N đang tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tiến hành lập biên bản vụ việc, thu giữ toàn bộ số ma túy của các bị cáo tại hiện trường. Việc thu giữ, niêm phong vật chứng được thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Theo kết luận giám định của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Đà Nẵng thể hiện số ma túy thu giữ tại hiện trường đều có tìm thấy chất ma túy MDMA-4en-PINACA. Quá trình điều tra và tại

phiên tòa sơ thẩm các bị cáo đều khai nhận ngày 18/4/2023 khi các bị cáo đang sử dụng ma túy thì bị Công an xã P bắt, thu giữ toàn bộ số ma túy của các bị cáo tại hiện trường. Do đó, việc phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể của các bị cáo cho kết quả âm tính với ma túy không ảnh hưởng gì đến hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo.

[13] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) điện thoại di động màu trắng, nhãn hiệu Iphone, đã qua sử dụng (tạm giữ của Nguyễn Hữu N) và 01 (một) điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Vivo, đã qua sử dụng, mặt kính trước bị vỡ (tạm giữ của Mai Ngọc V). Khi lập biên bản vụ việc ngày 18/4/2023, Công an xã P có tạm giữ hai điện thoại nêu trên nhưng sau đó Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã Đ ra quyết định không khởi tố vụ án hình sự nên đã trả lại cho V và N. Tại phiên tòa, các bị cáo khai hiện nay các điện thoại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 xe mô tô màu vàng đã qua sử dụng, không rõ nhãn hiệu, biển kiểm soát 76X6-4961. Quá trình điều tra, xác định xe mô tô trên là của ông Nguyễn M (cha của bị cáo N), ông M không biết việc N sử dụng xe mô tô trên để đi mua ma túy về tổ chức sử dụng nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã Đ đã trả lại xe mô tô trên cho ông M là phù hợp.

- Đối với 04 (bốn) túi nilông trong suốt có viền đỏ, bên trong mỗi túi đều có chứa thảo mộc khô cắt nhỏ; 01 (một) bật lửa ga màu xanh, đã qua sử dụng; 01 (một) đoạn thuốc lá điếu không có đầu lọc, một đầu bị đốt cháy. Ngày 20/8/2023 Cơ quan điều tra ban hành Quyết định không khởi tố vụ án hình sự nên Cơ quan điều tra đã tiêu hủy những đồ vật, dụng cụ nêu trên.

[14] Về căn cứ truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[15] Về án phí: Các bị cáo Mai Ngọc V và Nguyễn Hữu N, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[16] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Mai Ngọc V phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Mai Ngọc V 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp

hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 27/8/2024).

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu N phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu N 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 20/8/2024).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Mai Ngọc V và Nguyễn Hữu N, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND thị xã Đức Phổ;
- CQCSĐT Công an thị xã Đức Phổ;
- Cơ quan THAHS Công an thị xã Đức Phổ;
- Phòng NVLT Công an thị xã Đức Phổ;
- Chi Cục THADS thị xã Đức Phổ;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Phong